

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch****BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Thanh tra Bộ) là cơ quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Bộ), giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Bộ trưởng) quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ; thực hiện nhiệm vụ thanh tra, chỉ đạo thanh chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

3. Thanh tra Bộ có con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trong lĩnh vực thanh tra, Thanh tra Bộ giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tham mưu, xây dựng trình Bộ trưởng ban hành và tổ chức thực hiện quy định về tổ chức, hoạt động thanh tra thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ;

b) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra hằng năm trình Bộ trưởng ban hành;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra đã được Bộ trưởng ban hành;

d) Thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng; thanh tra, chỉ đạo thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định;

đ) Thanh tra vụ việc khác khi được Bộ trưởng giao;

e) Thanh tra lại vụ việc thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đã có kết luận của Thanh tra Cục, thanh tra chuyên ngành địa phương nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật qua xem xét, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

g) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra Bộ, quyết định xử lý về thanh tra của Bộ trưởng;

h) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của quyết định xử lý sau thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ khi cần thiết;

i) Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra đối với Thanh tra Cục, thanh tra chuyên ngành địa phương; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thanh tra văn hóa, thể thao, du lịch và báo chí, xuất bản.

k) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; thường trực tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân của Bộ.

3. Giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

4. Giúp Bộ trưởng thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ.

5. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, người lao động và thực hiện chính sách, chế độ đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

6. Quản lý ngân sách, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

7. Về công tác thi đua, khen thưởng Thanh tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng Thanh tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác sơ kết, tổng kết; đề xuất các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng.

8. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được Bộ trưởng giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra.

2. Các phòng nghiệp vụ:

a) Phòng Tổng hợp - Tiếp công dân;

b) Phòng Thanh tra Hành chính và Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (Phòng I);

c) Phòng Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Văn hoá (Phòng II);

d) Phòng Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Thể thao (Phòng III);

e) Phòng Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực Du lịch (Phòng IV).

3. Chánh Thanh tra Bộ chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Thanh tra Bộ; có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng nghiệp vụ; tổ chức, sắp xếp, bố trí công chức trong Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức xây dựng và ban hành các quy chế của Thanh tra Bộ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 755/QĐ-BVHTTDL ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB, Hồ sơ nội vụ. NBT (30)

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng